

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt. + <i>Ai đang hò trên sông?</i> + <i>Điều hò chèo thuyền của chị Gái gợi cho tác giả nghĩ đến những gì?</i> <p>b. Hướng dẫn trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bài văn có mấy câu?</i> + <i>Tìm các tên riêng trong bài?</i> + <i>trong đoạn văn những chữ nào phải viết hoa?</i> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện viết từ khó, dễ lẫn. - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc lại. - <i>Chị Gái đang hò trên sông.</i> - <i>Điều hò chèo thuyền của chị Gái làm cho tác giả nghĩ đến quê hương với hình ảnh con gió chiều và con sông Thu Bồn.</i> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bài văn có 4 câu.</i> - <i>Tên riêng: Gái, Thu Bồn.</i> - <i>Những chữ đầu câu và tên riêng phải viết hoa.</i> <ul style="list-style-type: none"> - <i>trên sông, gió chiều, lơ lửng, ngang trời,...</i>
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết bài.
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.
<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút)</p>	

***Mục tiêu:** Làm đúng bài tập điền tiếng có vần *ong/oong*; làm đúng bài tập 3a có tiếng chứa âm đầu hoặc vần dễ lẫn: *s/x*.

***Cách tiến hành:**

Bài 2a: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.

- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp
- Lời giải:

a) Chuông xe đạp kêu kính *coong*

*Vẽ đường **cong***

b) Làm việc *xong*

*Cái **xoong***

- Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.

Bài 3a: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp

- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập 3a.

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài.

- Chia nhóm, các nhóm thi làm bài trên giấy, xong đại diện nhóm dán bài trên bảng lớp, đọc kết quả.

- Các nhóm thi làm bài trên giấy.

- Đại diện nhóm dán bài lên bảng, đọc kết quả. Lớp bình chọn nhóm làm đúng nhất.

- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, tuyên dương.

- Gọi 1 học sinh đọc lại kết quả.

- 1 học sinh đọc lại kết quả.

- Cho học sinh làm bài vào vở bài tập.

- Cả lớp làm bài vào vở bài tập theo lời giải đúng.

- Giáo viên nhận xét chung.

- Lắng nghe.

6. HĐ ứng dụng (3 phút)

- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.

- Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.

7. HĐ sáng tạo (1 phút)

- Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về cảnh đẹp quê hương đất nước và tự luyện chữ cho đẹp hơn.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

TẬP ĐỌC:

VỀ QUÊ HƯƠNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: *sông máng (sông đào)*.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của 1 bạn nhỏ. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa; thuộc 2 khổ thơ trong bài; Học sinh M3, M4 thuộc cả bài thơ).

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *làng xóm, lúa xanh, lượn quanh, nắng lên, bức tranh,...*

- Rèn kỹ năng đọc thành tiếng, đọc đúng nhịp thơ và bộc lộ niềm vui qua giọng đọc.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu quý quê hương, đất nước.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

*GDBVMT:

- Cảm nhận được vẻ đẹp nên thơ của quê hương thôn dã, thêm yêu quý đất nước ta.

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết bài thơ để hướng dẫn học sinh học thuộc lòng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <p>- Giáo viên kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.</p>	<p>- Hát bài: <i>Quê hương tươi đẹp</i>. - Nêu nội dung bài hát. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ Luyện đọc (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ. * Cách tiến hành :</p>	
<p>a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ:</p> <p>- Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng vui tươi, hồn nhiên.</p> <p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó</p> <p>- Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng dòng thơ trong nhóm.</p> <p>- Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (<i>làng xóm, lúa xanh, lượn quanh, nắng lên, bức tranh,...</i>)</p>

<p>c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:</p> <p>- Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài: - Hướng dẫn đọc câu khó: <i>Xanh tươi, /đỏ thắm.// Tre xanh,/ lúa xanh/ A,/ nắng lên rồi/</i></p> <p>- Giáo viên kết hợp giảng giải thêm: + <i>Chói ngời: chói sáng và đẹp rực rỡ.</i> + <i>Bát ngát: rộng lớn đến mức tầm mắt không sao bao quát hết được.</i></p> <p>d. Đọc đồng thanh: * Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng khổ thơ trong nhóm.</p> <p>- Đọc phần chú giải (cá nhân).</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của 1 bạn nhỏ.</p>	
<p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.</p> <p>*Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp. + <i>Kể tên những cảnh vật được tả trong bài thơ ?</i></p> <p>+ <i>Cảnh vật quê hương được tả bằng nhiều màu sắc. Hãy kể những màu sắc đó?</i> + <i>Vì sao bức tranh quê hương rất đẹp? Hãy chọn câu trả lời mà em cho là đúng nhất?</i></p> <p>*Giáo viên kết luận: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của 1 bạn nhỏ.</p>	<p>- 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài. - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút) *Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.</p> <p>- <i>Tre, lúa, sông máng, trời, mây, mùa thu, nhà, trường học, cây gạo, nắng, mặt trời, lá cờ Tổ quốc.</i> - <i>Tre xanh, cây lúa xanh, sông máng xanh mát, trời mây xanh ngắt, nhà ngói đỏ tươi, trường học đỏ thắm, Mặt Trời đỏ chói.</i> - C) <i>Vì bạn nhỏ yêu quê hương</i></p>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài</p>	

thơ.	
*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp	
- Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ. - Thi đọc thuộc lòng.	- 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4) - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ. - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ. - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ theo hình thức “ <i>Hái hoa dân chủ</i> ” (M1, M2). - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4).
- Nhận xét, tuyên dương học sinh.	
5. HĐ ứng dụng (1 phút)	- Về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ. Tìm các bài thơ, bài văn viết về quê hương đất nước.
6. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Hãy vẽ một bức tranh về đề tài quê hương nơi em ở. - Luyện đọc trước bài: <i>Nắng phương Nam</i>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 52: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Củng cố, khắc sâu về kĩ năng giải bài toán có hai phép tính.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng tính toán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán. Vận dụng cách tính của bảng nhân để làm tính toán trong thực tế

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 3, 4 (a, b).

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn sơ đồ tóm tắt bài tập 3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

1. HĐ khởi động (5 phút)

- Trò chơi: **Ai nhanh, ai đúng:** Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua ghép phép tính ở cột A với đáp số ở cột B:

A	B
7 gấp 3 lần rồi thêm 5	18
45 giảm 5 lần rồi gấp 3 lần	29
4 gấp 8 lần rồi bớt đi 3	26
2 gấp 3 lần rồi thêm 12	27

- Kết nối kiến thức.

- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.

- Học sinh tham gia chơi.

- Lắng nghe.

2. HĐ thực hành (25 phút)

* **Mục tiêu:** Củng cố về giải bài toán có hai phép tính.

* **Cách tiến hành:**

Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)

+ Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?

- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 3: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)

- Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết đặt đề toán.

- Tổ chức cho học sinh nhận xét.

*Giáo viên củng cố về cách giải bài toán bằng 2 phép tính...

Bài 4 (a, b): (Cặp đôi – Lớp)

- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát phép tính mẫu:

+ *Gấp 15 lên 3 lần?*

+ *Gấp 15 lên 3 lần rồi cộng với 47 thì*

- Học sinh làm bài cá nhân.

- Đôi kiểm tra chéo, nhận xét.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

Bài giải:

Cả 2 lần số ô tô rời bến là:

$$18 + 17 = 35 \text{ (ô tô)}$$

Số ô tô còn lại là:

$$45 - 35 = 10 \text{ (ô tô)}$$

Đáp số: 10 ô tô

- Bài toán giải bằng hai phép tính.

- Học sinh tự đặt đề toán sau đó giải, chia sẻ cặp đôi rồi chia sẻ kết quả trước lớp:

Bài giải:

Số học sinh khá là:

$$14 + 8 = 22 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh khá và giỏi là:

$$14 + 22 = 36 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 36 học sinh

+... gồm 2 bước giải:

$$14 + 8 = 22 \text{ (bạn)}$$

$$14 + 22 = 36 \text{ (bạn)}$$

- Học sinh quan sát mẫu và trả lời.

<p><i>được bao nhiêu?</i></p> <p>- Tổ chức cho học sinh thi đua làm theo nhóm đôi.</p> <p>Bài 2: (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</p> <p>- Giáo viên hỗ trợ học sinh còn vướng mắc, kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p>a) $12 \times 6 = 72$; $72 - 25 = 47$</p> <p>b) $56 : 7 = 8$; $8 - 5 = 3$</p> <p>- Học sinh tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Bác An đã bán đi số con thỏ là:</i></p> <p style="text-align: center;">$48 : 6 = 8$ (con)</p> <p style="text-align: center;"><i>Bác An còn lại số con thỏ là:</i></p> <p style="text-align: center;">$48 - 8 = 40$ (con)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 40 con thỏ</i></p>
<p>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: <i>Ngăn trên có 32 quyển sách, ngăn dưới có 20 quyển sách. Cô chuyển một nửa số sách ở ngăn trên xuống ngăn dưới thì ngăn dưới có bao nhiêu quyển sách?</i></p> <p>- Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: <i>Bắc có 12 viên bi. Nam có số bi gấp 3 lần Bắc. Nam lại cho Bắc 8 viên bi. Hỏi Nam còn lại bao nhiêu viên bi?</i></p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

ĐỘNG TÁC BỤNG CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁ TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách thực hiện các động tác vươn thở, tay, chân và lườn của bài Thể dục phát triển chung.

- Trò chơi “Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”. Biết cách chơi tham gia được các trò chơi

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.

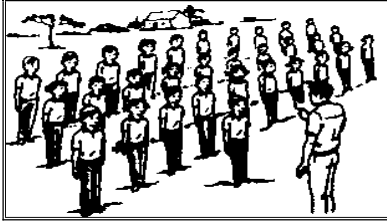
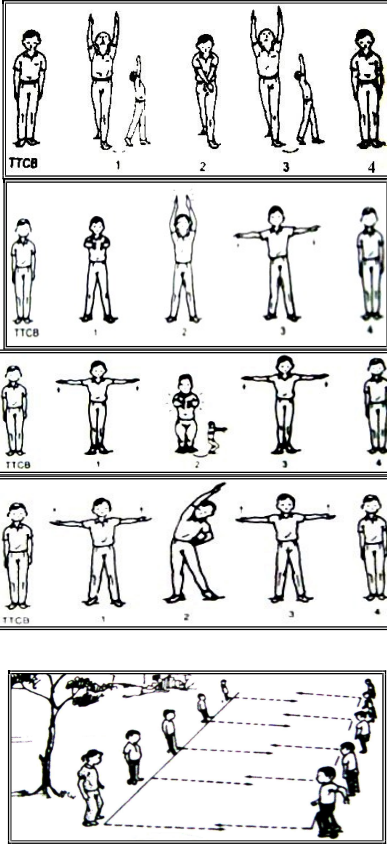
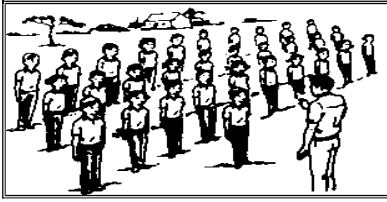
3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>1. PHẦN MỞ ĐẦU:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát. - Khởi động: Xoay các khớp. - Trò chơi: Bịt mắt bắt dê. - Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra 4 động tác đã học. 	<p>1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 2-3', 2 lần 1-2'</p>	
<p>2. PHẦN CƠ BẢN</p> <p>- Ôn 4 động tác vươn thở, tay, chân và lườn</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1: giáo viên hô nhịp học sinh tập. + Lần 2 trở lên: Lớp trưởng hô nhịp, cả lớp tập, giáo viên quan sát, sửa sai. + Chia nhóm tập luyện 4 động tác đã học. + Các tổ thi đua trình diễn, giáo viên nhận xét. <p>- Học động tác bụng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo viên nêu tên động tác, làm mẫu, phân tích động tác. Cho học sinh xem tranh. Giáo viên vừa hô nhịp vừa tập, học sinh làm theo. + Lớp trưởng vừa hô nhịp vừa làm mẫu, cả lớp tập. Giáo viên quan sát, sửa sai - Trò chơi “Chạy đôi chỗ vỗ tay nhau” + Giáo viên nêu tên trò chơi giải thích, cách chơi, luật chơi, cho học sinh tiến hành chơi. 	<p>6-7', 4 lần 2 x 8 nhịp</p> <p>6-7', 4-5 lần 2 x 8 nhịp</p> <p>6-7', 4-5 lần</p>	
<p>3. PHẦN KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập một số động tác thả lỏng. - Giáo viên và học sinh hệ thống bài. - Nhận xét kết quả giờ học. - Ôn 5 động tác đã học. - Giải tán. 	<p>1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần</p>	

BUỔI CHIỀU:

MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

.....

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ tư ngày 14 tháng 11 năm 2018

TOÁN:

TIẾT 53: BẢNG NHÂN 8

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Củng cố kỹ năng học thuộc bảng nhân 8.
 - Kỹ năng:** Biết vận dụng bảng nhân 8 vào giải toán.
 - Thái độ:** Giáo dục học sinh biết yêu thích học toán.
 - Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- * Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các tấm bìa 8 chấm tròn.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: <i>Truyền điện</i>: Giáo viên tổ chức cho học sinh truyền điện đọc thuộc lòng bảng nhân 8.- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi.- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.

2. HĐ hình thành kiến thức mới (12 phút)

* **Mục tiêu:** Học thuộc bảng nhân 8.

* **Cách tiến hành:**

* **Lập bảng nhân 8:**

- Yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm đôi: *Tìm trong các bảng nhân đã học xem có những phép nhân nào có thừa số 8?*

- Mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

+ *Khi ta thay đổi thứ tự các thừa số trong một tích thì tích như thế nào?*

- Yêu cầu các nhóm trở lại thảo luận: Dựa vào kiến thức đó, hãy thay đổi thứ tự các thừa số trong một tích của các phép nhân vừa tìm được.

- Mời học sinh nêu kết quả.

- Yêu cầu học sinh tính: $8 \times 1 = ?$

+ Vì sao em tính được kết quả bằng 1.

- Giáo viên ghi bảng:

$$8 \times 1 = 8$$

$$8 \times 2 = 16$$

.....

$$8 \times 7 = 56$$

+ *Em có nhận xét gì về tích của 2 phép tính liền nhau?*

+ *Muốn tính tích liền sau ta làm thế nào?*

- Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Lập tiếp các phép tính còn lại.

- Gọi học sinh nêu kết quả, giáo viên ghi bảng để được bảng nhân 8.

- Tô chức cho học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 8 vừa lập được.

- Các bảng nhân đã học: 2, 3, 4, 5, 6, 7.

- Từng cặp thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.

- Đại diện từng nhóm nêu kết quả thảo luận. Cả lớp nhận xét bổ sung.

- tích của nó không đổi.

- Các nhóm trở lại làm việc.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung:

- Học sinh trả lời.

- *Tích của 2 phép tính liền nhau hơn kém nhau 8 đơn vị.*

- ... lấy tích liền trước cộng thêm 8.

- Tương tự hình thành các công thức còn lại của bảng nhân 8.

- 1 số em nêu kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung.

- Học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 8.

3. HĐ thực hành (18 phút)

* **Mục tiêu:** Vận dụng bảng nhân 8 vào giải các bài tập.

* **Cách tiến hành:**

Bài 1: Trò chơi “Xì điện”

- Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.

- Học sinh làm bài cá nhân, sau đó nối tiếp nhau chia sẻ kết quả trước lớp.

$$8 \times 3 = 24 \quad 8 \times 2 = 16 \quad 8 \times 4 = 32 \quad 8 \times 1 = 8$$

$$8 \times 5 = 40 \quad 8 \times 6 = 48 \quad 8 \times 7 = 56 \quad 0 \times 8 = 0$$

$$8 \times 8 = 64 \quad 8 \times 10 = 80 \quad 8 \times 9 = 72 \quad 8 \times 0 = 0$$

- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 2: Cá nhân – Lớp

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em. - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh. - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp. <p>Bài 3: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đếm thêm 8 rồi điền vào ô trống. - Giáo viên tổng kết trò chơi, chốt đáp án, nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự làm bài cá nhân. - Chia sẻ kết quả trước lớp: <i>Bài giải:</i> <i>Số lít dầu trong 6 can là:</i> $8 \times 6 = 48 (l)$ <i>Đáp số: 48 l dầu</i> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe.
<p>3. HĐ ứng dụng (2 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tiếp tục học thuộc bảng nhân 8. Áp dụng làm bài tập sau: <i>Mỗi tổ có 8 bạn. Lớp em có 4 tổ thì có bao nhiêu bạn?</i> - Suy nghĩ và giải bài tập sau: <i>Trên sân có 8 con vịt. Số gà gấp 2 lần số vịt. Hỏi trên sân có bao nhiêu con gà và vịt?</i>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ QUÊ HƯƠNG. ÔN TẬP CÂU: AI LÀM GÌ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Mở rộng và hệ thống vốn từ về quê hương. Hiểu và xếp đúng vào 2 nhóm một số từ ngữ về quê hương (BT1).
- Biết dùng từ cùng nghĩa thích hợp thay thế từ Quê hương trong đoạn văn (BT2).
- Nhận biết được các mẫu câu theo mẫu Ai làm gì ? và tìm được bộ phận câu TLCH Ai? hoặc Làm gì? (BT3).
- Đặt được 2 – 3 câu theo mẫu Ai làm gì? Với 2 – 3 từ ngữ cho trước (BT4).

2. Kỹ năng: Nhận biết được các mẫu câu theo mẫu *Ai làm gì?* Đặt được 2 – 3 câu theo mẫu *Ai làm gì?*

3. Thái độ: Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích môn học, yêu quý quê hương.